TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 10 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 82/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quang Th, sinh năm 1994

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nhã Ph, sinh năm 1994

Đều trú tại: Tổ 6, phường M, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 02 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 02 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang Th và chị Nguyễn Thị Nhã Ph.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang Th và chị Nguyễn Thị Nhã Ph đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung Trần K, sinh ngày 28/11/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần K cho đến khi con trưởng Th đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung Trần K, sinh ngày 28/11/2019 cùng chị Ph là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng), tính từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con trưởng Th đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh Th còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Quang Th tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001434 ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Th phố Sông Công, Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
-VKSND TPSCTN;
-THADS TPSCTN;
-Các đương sự;
-UBND P.Cải Đan, Tp Sông Công, TN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình